

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 3 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Tự T, Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số nhà 312, Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số nhà 312, Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Ông Trần Tự T và bà Trần Thị Bé B chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/12/2018. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải hàn gắn được. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, ông T và bà B đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay nên ông T xin được ly hôn với bà B. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì ông cũng không về chung sống với bà B.

Về con chung: Có một người con tên Trần Thiên Phú, sinh ngày 25/7/2018, hiện con đang sống với ông T. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T khai không có.

Đối với bà Trần Thị Bé B, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà B không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Bé B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Ông Trần Tự T và bà Trần Thị Bé B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/12/2018, nên hôn nhân của ông T và bà B được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa ông Trần Tự T và bà Trần Thị Bé B có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Tự T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 người con tên Trần Thiên Phú, sinh ngày 25/7/2018, hiện con đang sống với ông Trần Tự T. Khi ly hôn, ông Trần Tự T yêu cầu được nuôi con nhưng bà Trần Thị Bé B không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu này của ông T nên ông T yêu cầu được nuôi con là có căn cứ cho nên cần giao cháu Trần Thiên Phú cho ông Trần Tự T trực tiếp nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, ông Trần Tự T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Trần Tự T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông Trần Tự T khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình ông Trần Tự T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56,57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Tự T được ly hôn với bà Trần Thị Bé B.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Thiên Phú, sinh ngày 25/7/2018 cho ông Trần Tự T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Bé B được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Trần Tự T phải chịu 300.000 đồng, ngày 08 tháng 11 năm 2021 ông Trần Tự T đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0000578 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Tự T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Bé B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 6, TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

Nguyễn Văn Linh